**Tuần 6**

**Chủ đề Bài 4: CÁC QUỐC GIA CỔ ĐẠI PHƯƠNG TÂY: HY LẠP - RÔMA.**

 **1. Thị quốc Địa Trung Hải.**

Học sinh cần nắm được: Thiên nhiên và đời sống của con người, Chế độ chiếm nô, Thị quốc Địa Trung Hải của các quốc gia cổ đại phương Tây.

1. **Thị quốc Địa Trung Hải.**
2. **Thiên nhiên và đời sống của con người:**

 \* Điều kiện tự nhiên: Nằm ở ven biển trên bờ bắc Địa Trung Hải, nhiều đảo, lãnh thổ phần lớn là núi và cao nguyên, đất canh tác ít và khô cứng -> Cư dân tập trung muộn (1.000 năm trước công nguyên).

 \* Nền kinh tế - sản xuất: chủ yếu là thủ công nghiệp, thương nghiệp và hàng hải.

 **b. Chế độ chiếm nô: (bổ sung, để so sánh với phương Đông).**

 Là chế độ kinh tế - xã hội dựa vào lao động và bóc lột nô lệ.

 \* Chủ nô: Gồm chủ xưởng, chủ lò, chủ thuyền. Rất giàu có và có nhiều nô lệ.

 \* Người bình dân: Dân tự do. Họ tự sinh sống bằng lao động của bản thân và nhờ nguồn trợ cấp của xã hội.

 \* Nô lệ: Gồm tù binh, những người bị bắt… Giữ vai trò chủ yếu trong các ngành kinh tế, làm đấu sĩ mua vui và những việc nặng khác. Địa vị thấp kém, không có quyền tự do.

 **c. Thị quốc Địa Trung Hải:**

 + Nguyên nhân ra đời: Do tình trạng đất đai phân tán nhỏ và đặc điểm của cư dân sống bằng nghề thủ công và thương nghiệp. Mỗi vùng như vậy gọi là Thị quốc.

 + Tổ chức Thị quốc: Có thành thị, một vùng đất nhỏ trồng trọt xung quanh. Gồm chủ nô, người bình dân (có quyền công dân) và kiều dân, nô lệ (không có quyền công dân).

 + Thể chế dân chủ cổ đại: Chính quyền thuộc về công dân tự do gồm: Đại Hội công dân, Hội đồng 500 người, Ủy ban thường trực.